

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT, TỈNH LÂM ĐỒNG**

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 195/2021/TLST- VHNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2021, về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu:*

- Chị Hoàng Thị D, sinh năm: 1981.

Địa chỉ: Số 121, đường XT, Phường G, thành phố ĐL, tỉnh L Đ.

- Anh Nguyễn Việt Duy KH, sinh năm: 1980.

Địa chỉ: Số 121, đường XT, Phường G, thành phố ĐL, tỉnh LĐ.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị D và anh Nguyễn Việt Duy KH đăng ký kết hôn năm 2008 tại UBND phường 7, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức lễ cưới. Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại Số 121, đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 7, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. Cuộc sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng sống chung một nhà nhưng không còn quan tâm chăm sóc nhau, không còn tình cảm với nhau nên cùng đồng thuận yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, và tự thỏa thuận nuôi con theo quy định của pháp luật.

[2] *Về con chung:* Cả hai thỏa thuận giao cho chị Hoàng Thị D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc 02 con chung Nguyễn Hoàng Khang, sinh ngày 24/8/2009 và Nguyễn Hoàng Hải Yên, sinh ngày 04/4/2012 cho đến khi các con đủ tuổi thành niên. Anh

Nguyễn Việt Duy KH cấp dưỡng nuôi 02 con chung 10.000.000đồng/tháng (*mười triệu đồng*), mỗi con 5.000.000đồng/tháng. Thời gian cấp dưỡng từ tháng 5/2021.

[3] *Về tài sản chung*: Cả hai có 01 lô đất tại Lô G22 khu quy hoạch Trần Anh Tông, Nguyên Tử Lực, phường 8 Đà Lạt, cả 02 tự thỏa thuận. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] *Về nợ chung*: Cả 02 không có nợ chung.

[5] *Về lệ phí Tòa án*: Chị Hoàng Thị D thỏa thuận chịu lệ phí yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành không có đương sự nào thay đổi về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1 *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Hoàng Thị D và anh Nguyễn Việt Duy KH thỏa thuận thuận tình ly hôn.

1.2 *Về con chung*: Giao cho chị Hoàng Thị D trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung Nguyễn Hoàng Khang, sinh ngày 24/8/2009 và Nguyễn Hoàng Hải Yên, sinh ngày 04/4/2012 cho đến khi con chung đủ tuổi thành niên. Anh Nguyễn Việt Duy KH có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi 02 con chung: 10.000.000đồng/tháng (*mười triệu đồng*), mỗi con: 5.000.000đ/ tháng. Thời gian cấp dưỡng từ tháng 5/2021.

*Quyền thăm nom con, thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.*

1.3. *Về lệ phí Tòa án*: Chị Hoàng Thị D phải nộp 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tiền lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003745 ngày 06/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. Chị D đã nộp đủ.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (*đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án*) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (*đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án*) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

3. *Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án và tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND Tp. Đà Lạt;
- Chi cục THADS Tp. Đà Lạt;
- UBND Phường 7, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Phạm Văn Hùng**